

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/02/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+VSP02+CLI	7:25	20+0+2	0+0+0		15+5+0	0+0+0	
2		P2+TD3	7:25	6+16	0+0		0+17	0+0	
3		VSP01+TD5	9:25	22+0	0+0		0+20	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/02/2021	TO: TD5 - VSP02 - CLI	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

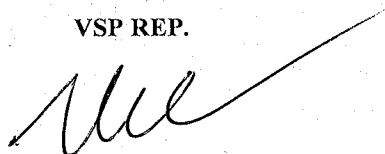
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KARAVKA IVAN	TD5	58	1	12		110	KHOAN	Russian
2	ALEKHIN A.G	TD5	65	1	5		98	KHOAN	Russian
3	SUKHOMLIN I.N	TD5	91	1	6		125	KHOAN	Russian
4	DAVYDOV D.S	TD5	59	1	5		67	KHOAN	Russian
5	LE THANH LAM	TD5	79	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
6	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	64	1	3		88	KHOAN	Vietnamese
7	ĐANG DINH THO	TD5	86	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN DUY ĐỨC	TD5	88	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
9	TRINH DUY THANH	TD5	90	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUY TAM	TD5	92	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TAN VINH	TD5	82-83	2	10		90	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN BINH	TD5	78	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
13	TRINH ANH TRUONG	TD5	85	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN THANH	TD5	87	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN ANH HUNG-PVD	TD5	89	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HIEN	TD5	66	1	2		62	KHOAN	Vietnamese
17	NG NGOC CUONG*TN-PVD	TD5	81	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN THUONG VU	TD5	67-68	2	20		86	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM HAI ĐANG	TD5	84	1	7		70	D-HANH	Vietnamese
20	ĐO VINH TUY	TD5	80	1	9	125	75	D-HANH	Vietnamese
21	HOANG QUOC VIET	CLI	62,55	2	11		60	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐO VAN ĐOAN	CLI					78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

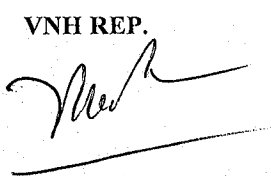
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	20	22	125	1.552	125	13		
2	VSP02	0	0	0	0	0	5		
3	CLI	2	2	11	138	0	4		
TOTAL		22	24	136	1.690	125	22		
WEIGHT KG				136	1.690	125			

GRAND TOAL: 1.951 KGS

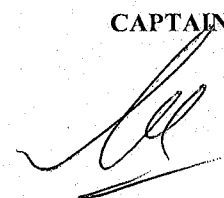
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P2 - TD3	CREW: Hạnh - CHIẾN - N.Nam	ETA: 09:15
CAM-1			

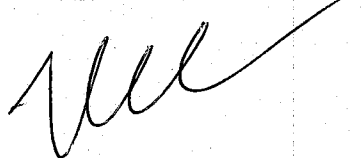
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRƯỜNG BIÊN	P2	84	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI NGOC HOANG	P2	83	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐIỀU VĂN THÔNG	P2	81-82	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VAN CHU	P2	80	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG ANH THÂN	P2	85-86	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN MINH THANH	P2	87-89	3	17		60	KH-THAC	Vietnamese
7	GUSHEYNOV M.A	TD3	13	1	5		85	KHOAN	Russian
8	NGUYỄN ĐÌNH MUỘI	TD3	11	1	5		75	PSV	Vietnamese
9	BUI HUU VŨNG	TD3	05	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
10	ĐOÀN QUANG BẠC	TD3	06	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ VĂN KIỂM	TD3	14	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
12	CHU VĂN THẮNG	TD3	04	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	LƯU VĂN SƠN	TD3	02	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ ANH XUÂN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM NAM HAI	TD3					71	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	15	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	DƯƠNG HOÀNG LONG	TD3	03	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD3	09	1	10	25	60	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH KHOAN	TD3	07-08	2	12		85	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN TỰ ĐỘ	TD3	01	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	ĐỖ TIẾN DŨNG	TD3	12	1	5		55	DVL	Vietnamese
22	VÔ HỮU TÂN	TD3	10	1	7		80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

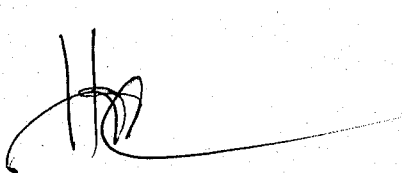
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	6	10	85	400	0	0		
2	TD3	16	15	84	1.145	25	17		
TOTAL		22	25	169	1.545	25	17		
WEIGHT KG				169	1.545	25			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

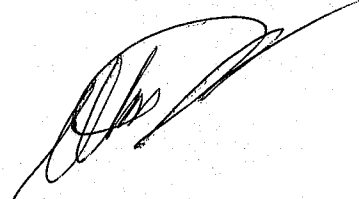
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: VSP01 - TD5	CREW: HUNG - XTruong - Huy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI THO SON	VSP01	03-04	2	13		70	BASON	Vietnamese
2	NGUYEN VAN SON	VSP01	07	1	7		85	BASON	Vietnamese
3	HOANG VAN LAM	VSP01	23-24	2	13		70	BASON	Vietnamese
4	HA VAN HAI	VSP01	01-02	2	14		75	BASON	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HAO	VSP01	21-22	2	13	40	65	BASON	Vietnamese
6	BUI THO BAN	VSP01	25-26	2	13		85	BASON	Vietnamese
7	ĐINH HOANG LONG	VSP01	19-20	2	12		70	BASON	Vietnamese
8	NGUYEN ĐINH THIN	VSP01	17-18	2	14		60	BASON	Vietnamese
9	TRẦN NGỌC KHANH	VSP01	30-31	2	16		85	BASON	Vietnamese
10	DƯƠNG VĂN CHỨC	VSP01	06	1	5		55	BASON	Vietnamese
11	HOANG VAN THANH	VSP01	05	1	10		63	BASON	Vietnamese
12	HOANG NGOC BINH	VSP01	27	1	8		70	BASON	Vietnamese
13	ĐẶNG VĂN THAO	VSP01	28-29	2	13		63	BASON	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TUNG	VSP01	15	1	10		70	SHINTRAC	Vietnamese
15	NGUYEN ĐỨC HOA	VSP01	08	1	7		70	SHINTRAC	Vietnamese
16	NGUYEN CANH CHUNG	VSP01	13	1	7		60	SHINTRAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TUAN	VSP01	09	1	10		67	SHINTRAC	Vietnamese
18	NGUYEN DINH TUYEN	VSP01	10	1	6		50	SHINTRAC	Vietnamese
19	VU VAN TUYEN	VSP01	14	1	11		70	SHINTRAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN DUAN	VSP01	94	1	5		67	SHINTRAC	Vietnamese
21	TRẦN ĐĂNG QUYNH	VSP01	11-12	2	13		75	SHINTRAC	Vietnamese
22	SEREBROV	TD5	53	1	12		80	VTB	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	21	31	220	1.445	40	0		
2	TD5	1	1	12	80	0	22		
TOTAL		22	32	232	1.525	40	22		
WEIGHT KG				232	1.525	40			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

